

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày: 13-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST - DS, ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tú U, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 62/19 Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 535 G, E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Ông Đàm Ngọc D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh B;

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Anh V.

Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 22 tháng 01 năm 2015 bà Võ Thị Tú U có cho ông Đàm Ngọc D vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay sử dụng vào việc riêng. Hai bên có lập giấy vay tiền trong giấy không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay là 01 tháng và không tính lãi, hết thời hạn vay nếu bên vay vi phạm việc trả nợ thì bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên sau khi vay, đến thời hạn trả nợ và cho đến nay mặc dù bà Võ Thị Tú U đã nhiều lần yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi suất quá hạn theo như thỏa thuận nhưng ông D khất lần, cố tình chây ỳ, không chịu trả nợ.

Trong quá trình vay mượn chỉ có bà U và ông D giao dịch với nhau không có mặt ông B. Chữ ký trong giấy vay tiền của ông B có là do sau thời điểm bà U cho vay ông B viết vào. Tuy nhiên, số tiền 20.000.000 đồng này là tiền chung của hai vợ chồng.

Hiện nay, bà U khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật kể từ thời điểm ngày 23/02/2015 cho đến nay.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc bị đơn ông Đàm Ngọc D trình bày:

Vào ngày 22 tháng 01 năm 2015 bà Võ Thị Tú U có cho ông D vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay là sử dụng vào việc riêng. Trong giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận thời hạn vay cũng không thỏa thuận lãi suất vay. Vì thời gian quá lâu nên ông D không nhớ được hai bên có thỏa thuận lãi suất vay và lãi suất quá hạn như bà U đã trình bày không.

Sau khi vay do khó khăn về kinh tế ông D không trả được cho bà U số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Hiện nay bà U khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất quá hạn kể từ ngày 23/02/2015 cho đến nay theo quy định pháp luật ông D có ý kiến như sau: Ông D đồng ý trả cho bà U số tiền 20.000.000 đồng nhưng ông D có nguyện vọng trả số tiền này thành nhiều lần, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/02/2019 cho đến khi trả hết số nợ 20.000.000 đồng. Đối với lãi suất quá hạn ông D không đồng ý trả vì theo ông D đây là tiền vay thua số đề, và tại thời điểm vay có thỏa thuận lãi hay không ông D không nhớ và giấy vay không ghi, thỏa thuận miệng có hay không ông D không xác định được. Trong giấy vay tiền có chữ ký của ông Nguyễn Minh B nhưng việc vay mượn tiền này không có liên

quan đến ông B, ông D chỉ nhận tiền từ bà U và chỉ liên quan việc vay mượn giữa bà U và ông D không liên quan đến ông B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh B trình bày:

Vào ngày 22/01/2015 bà U có cho ông Đàm Ngọc D vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích vay sử dụng vào việc riêng. Hai bên có lập giấy vay tiền trong giấy không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay là 01 tháng và không tính lãi, hết thời hạn vay nếu bên vay vi phạm việc trả nợ thì sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên sau khi vay, đến thời hạn trả nợ và cho đến nay ông Đàm Ngọc D vẫn không chịu trả tiền vay và lãi suất cho bà U. Hiện nay bà U khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật kể từ thời điểm ngày 23/02/2015 cho đến nay ông B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tại thời điểm bà U cho ông D vay tiền chỉ có mặt bà U và ông D, không có mặt ông B, sau đó ông B mới ký vào giấy vay tiền. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng ông B, bà U, tuy nhiên hiện nay ông B chấp nhận để ông D trả nợ cho một mình bà U và ông B từ chối tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai đề ngày 29 tháng 01 năm 2019 người làm chứng anh Trần Anh V trình bày:

Vào ngày 22/01/2015 bà Võ Thị Tú U có cho ông Đàm Ngọc D vay tiền tuy nhiên số tiền vay bao nhiêu, thời hạn vay và lãi suất các bên thỏa thuận như thế nào thì anh V không biết. Anh Trần Anh V đề nghị Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không đưa anh vào tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Võ Thị Tú U và bị đơn ông Đàm Ngọc D là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đàm Ngọc D đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Vào ngày 22 tháng 01 năm 2015 bà Võ Thị Tú U có cho ông Đàm Ngọc D vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay sử dụng vào việc riêng. Theo bà U khi vay hai bên có lập giấy vay tiền nhưng không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất, tuy nhiên hai bên có thỏa thuận miệng với nhau thời hạn vay là 01 tháng, không tính lãi suất, hết thời hạn vay

nếu bên vay vi phạm việc trả nợ thì bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên sau khi vay, đến thời hạn trả nợ mặc dù bà U đã nhiều lần yêu cầu ông Dũng trả nợ nhưng ông D cứ khất lần, cố tình chây ỳ, không chịu trả tiền vay và lãi suất cho bà U. Vì vậy, bà U khởi kiện yêu cầu ông Đàm Ngọc D trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ thời điểm ngày 23/02/2015 cho đến nay.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án ông Đàm Ngọc D thừa nhận vào ngày 22/01/2015 ông D có vay bà U số tiền 20.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích riêng. Khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay trong giấy vay tiền. Ông D không đồng ý việc hai bên có thỏa thuận miệng như bà U trình bày về thời hạn trả tiền vay là 01 tháng cũng như không đồng ý việc hai bên có thỏa thuận miệng sau 01 tháng kể từ ngày vay nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ sẽ phải trả lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà Võ Thị Tú U và ông Đàm Ngọc D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 463, 464, 465 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay, bà U đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng ông D đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Việc ông D không thực hiện nghĩa vụ của bên vay tài sản đối với bên cho vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà U, vì vậy bà U yêu cầu ông D trả số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng này của bà U là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Đàm Ngọc D có nguyện vọng trả số nợ 20.000.000 thành nhiều lần, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/02/2019 cho đến khi trả hết số nợ 20.000.000 đồng. Tuy nhiên yêu cầu này của ông D không được bà U chấp nhận. Vì vậy, HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận phương thức trả nợ và thời hạn trả nợ như ông D đã trình bày mà cần buộc ông D trả toàn bộ số nợ 20.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất: Bà Võ Thị Tú U trình bày hai bên không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất trong giấy vay mà chỉ thỏa thuận bằng miệng là “thời hạn vay trong 01 tháng kể từ ngày 22/01/2015, hết thời hạn vay nếu bên vay không trả thì phải chịu lãi suất quá hạn”. Tuy nhiên ông Đàm Ngọc D không thừa nhận có thỏa thuận miệng về thời hạn vay và lãi suất quá hạn với bà U và bà U cũng không chứng minh được hai bên có thỏa thuận bằng miệng như bà U đã trình

bày. Trước khi mở phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu ông Đàm Ngọc D trả lãi suất quá hạn. Xét thấy việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết về lãi suất quá hạn của bà Võ Thị Tú U.

[3] Đối với ông Nguyễn Minh B, ông B thừa nhận số tiền bà U cho ông D vay là tài sản chung của vợ chồng bà U, ông B. Tại thời điểm bà U cho ông D vay ông B không có mặt nhưng sau đó ông có biết và có ký tên vào giấy vay. Hiện nay, ông B không yêu cầu ông D trả số tiền nợ cho ông B mà chấp nhận để ông D chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho bà Võ Thị Tú U. Xét thấy, yêu cầu này của ông B là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Đàm Ngọc D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại cho bà Võ Thị Tú U tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà U đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Tuyên xử:
 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tú U. Buộc ông Đàm Ngọc D phải trả cho bà Võ Thị Tú U số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
 2. Về lãi suất: Đình chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông Đàm Ngọc D chịu lãi suất quá hạn của bà Võ Thị Tú U.
 - Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.
 3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đàm Ngọc D phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị Tú U 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà U đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số AA/2017/0009054, ngày 07/01/2019.
 4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Võ Thị Tú U có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đàm Ngọc D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Hà